

Số: 30^a /2017/CKNN

"V/v: Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế Báo cáo tài chính Quý IV năm 2016 tăng hơn 10% so với cùng kỳ"

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2017

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ:

- Luật chứng khoán số/2006/QH11 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Thông tư 155/2015/TT-BTC ban hành ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo kết quả kinh doanh được kiểm toán của Công ty cổ phần Chứng khoán NHNo & PTNT Việt Nam (Công ty).

Công ty gửi Quý Ủy ban và Quý Sở báo cáo giải trình về những nội dung sau:

I. Chênh lệch chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo tài chính Quý IV năm 2016 tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm trước:

1. Chỉ tiêu thay đổi so với cùng kỳ :

Đơn vị tính: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Quý IV năm 2015 | Quý IV năm 2016 | Chênh lệch tăng/giảm | Tỷ lệ tăng/giảm (%) |
|-----|-------------------------------|------------------|-----------------|----------------------|---------------------|
| 1 | Tổng doanh thu | 47.591.674.708 | 33.232.388.804 | -14.359.285.904 | -30,17% |
| 2 | Tổng chi phí | 221.688.285.254 | 20.149.236.211 | -201.539.049.043 | -90,91% |
| 3 | Kết quả hoạt động | -174.096.610.546 | 13.083.152.593 | 187.179.763.139 | -107,51% |
| 4 | Thu nhập khác và chi phí khác | 200.000 | (25.828.126) | -26.028.126 | -13014,06% |
| 5 | Tổng lợi nhuận trước thuế | -174.096.410.546 | 13.057.324.467 | 187.153.735.013 | -107,50% |
| 6 | Chi phí thuế TNDN | (26.446.718.757) | 0 | 26.446.718.757 | -100,00% |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế TNDN | -147.649.691.789 | 13.057.324.467 | 160.707.016.256 | -108,84% |



2. Nguyên nhân:

Lợi nhuận sau thuế TNDN tại kỳ báo cáo Quý IV năm 2016 tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2015 là do Tổng chi phí Quý IV năm 2016 giảm 201,5 tỷ đồng, tương đương giảm 90,91% so với Tổng chi phí cùng kỳ năm 2015. Tổng chi phí giảm chủ yếu do chi phí trích lập dự phòng giảm 193,3 tỷ đồng và chi phí bảo lãnh phát hành giảm 8 tỷ đồng. Cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Quý IV năm 2015 | Quý IV năm 2016 | Chênh lệch tăng/giảm |
|--|------------------------|-------------------------|--------------------------|
| 1. Chi phí dự phòng | 182.571.389.025 | (10.803.624.840) | (193.375.013.865) |
| - Chi phí dự phòng phải thu khó đòi từ hoạt động dịch vụ tài chính | 164.959.426.497 | (5.045.661.410) | (170.005.087.907) |
| - Chi phí dự phòng các khoản đầu tư tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi, lỗ | 17.611.962.528 | (5.757.963.430) | (23.369.925.958) |
| 2. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh và đại lý phát hành chứng khoán | 8.000.000.000 | 0 | (8.000.000.000) |
| Tổng | 190.571.389.025 | (10.803.624.840) | (201.375.013.865) |

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HC – TH, KT - LK.



TỔNG GIÁM ĐỐC

PHAN VĂN TUẤN

